

TỰ TÌNH (BÀI II)- HỒ XUÂN HƯƠNG

1. Tìm hiểu chung

1.1. Tác giả

- Hồ Xuân Hương (chưa rõ năm sinh năm mất) quê ở Nghệ An nhưng sống chủ yếu ở Thăng Long
- Bà đi nhiều nơi và thân thiết với nhiều danh sĩ
- Cuộc đời, tình duyên của Hồ Xuân Hương nhiều éo le, ngang trái
- Được mệnh danh là "bà chúa thơ Nôm"
- Thành tựu văn học: tương truyền có khoảng trên dưới 40 bài thơ Nôm, còn có tập Lưu Hương Kí gồm có 24 bài thơ chữ Hán và 26 bài thơ chữ Nôm
- Nội dung sáng tác: thường viết về người phụ nữ với tiếng nói cảm thương sâu sắc; khẳng định đề cao vẻ đẹp và khát vọng của họ.
- Phong cách nghệ thuật: trào phúng mà trữ tình đậm đà chất văn học dân gian từ đề tài, cảm hứng đến ngôn ngữ, hình tượng.

1.2. Tác phẩm

- Xuất xứ: nằm trong chùm thơ "Tự tình" gồm 3 bài của Hồ Xuân Hương.
- Thể loại: Thất ngôn bát cú Đường luật
- Chủ đề: Bài thơ bày tỏ nỗi lòng của tác giả trước duyên phận hẩm hiu

2. Đọc - hiểu văn bản

2.1. Hai câu đề

"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non."

- Thời gian: Đêm khuya => thời điểm nửa đêm về sáng, là khoảng thời gian con người đối diện với chính mình với những suy tư, trăn trở.

- Không gian: tĩnh mịch, vắng lặng, quạnh hiu với âm thanh "văng vẳng" của tiếng "trống canh"

- Từ "dồn": Nhịp điệu gấp gáp, hối hả => bước đi của thời gian: Đó cũng chính là tâm trạng rối bời, vừa lo âu vừa buồn bã của con người ý thức được sự chảy trôi của thời gian, đời người

- Từ "trơ":

- Có nghĩa là phơi ra, bày ra + "cái hồng nhan"; "với nước non" thể hiện sự dãi dầu sương gió => sự tủi hổ, bẽ bàng.
- Trơ trọi, lẻ bóng + thủ pháp đối: "cái hồng nhan" >< "nước non" => cảm giác cô đơn trống vắng.
- Thủ pháp đảo: từ "trơ" đứng đầu câu + nhịp điệu thơ 1/3/3 => nhấn mạnh sự tủi hổ, bẽ bàng.
- Từ "trơ" - trong văn cảnh câu thơ – không chỉ là bẽ bàng, tủi hổ mà còn thể hiện sự kiên cường, bền bỉ, thách thức. Nó đồng nghĩa với từ "trơ" trong câu thơ sau của Bà Huyện Thanh Quan: "Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt" (Thăng Long thành hoài cổ) => bản lĩnh, cá tính Xuân Hương.

Từ "hồng nhan" đặt bên cạnh từ "cái" → sự rẻ rúng, mỉa mai.

⇒ Câu thơ thể hiện nỗi đau đớn, xót xa, cay đắng của nhà thơ trước tình cảnh của chính mình

2.2. Hai câu thực

"Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn."

Cụm từ "say lại tỉnh": gọi lên vòng tình duyên quấn quanh, tình duyên đã trở thành trò đùa của con tạo, càng say càng tỉnh, càng cảm nhận nỗi đau thân phận

- "Vàng trăng"
- "bóng xế": trăng đang tàn
- "khuyết chưa tròn": chưa trọn vẹn

=> Tuổi xuân đã trôi qua mà tình duyên không trọn vẹn

- Nghệ thuật: phép đối

=> Xót xa, cay đắng cho duyên phận dang dở, lỡ làng

2.3. Hai câu luận

"Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn."

- Nghệ thuật: đảo ngữ, động từ mạnh, đối => xiên ngang: rêu; đâm toạc: đá => Bức tranh thiên nhiên sinh động, giàu sức sống.
- Hình ảnh thơ: Rêu xiên ngang mặt đất, đá đâm toạc chân mây => không chỉ diễn tả sự phẫn uất mà đó còn là sự phản kháng trước số phận hẩm hiu, tình duyên dang dở.

=> Ý thức về hạnh phúc, tình duyên

2.4. Hai câu kết

"Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con!"

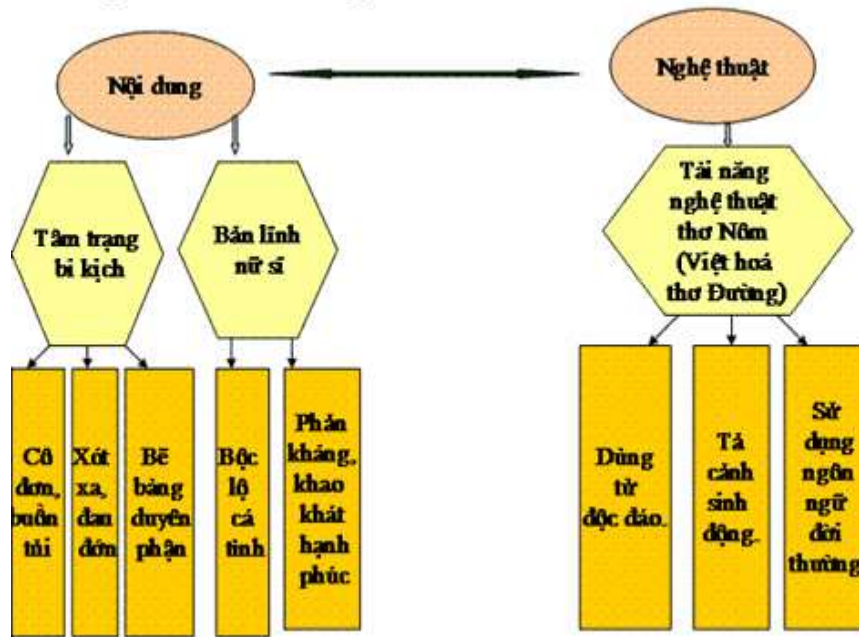
- "Ngán" là chán ngán, ngán ngẩm => mệt mỏi, chán chường trước duyên phận éo le, bạc bẽo.
- Từ "xuân" mang hai nghĩa: vừa là "mùa xuân" vừa là "tuổi xuân". Mùa xuân của thiên nhiên thì tuần hoàn, vĩnh cửu còn tuổi xuân của đời người thì qua đi không bao giờ trở lại.
- Hai từ "lại" trong cụm từ "xuân đi xuân lại lại" mang hai nghĩa khác nhau:
 - Từ "lại" thứ nhất mang ý nghĩa thêm lần nữa
 - Từ "lại" thứ hai có nghĩa là trở lại.

=> Sự trở lại của mùa xuân lại đồng nghĩa với sự ra đi của tuổi xuân. Tác giả cảm nhận sự chảy trôi của thời gian, đời người với bao xót xa, tiếc nuối.

Thủ pháp nghệ thuật tăng tiến Mảnh tình - san sẻ - tí - con con => nhấn mạnh vào sự nhỏ bé dần, làm cho nghịch cảnh càng éo le hơn. Mảnh tình đã bé lại còn "san sẻ" thành ra ít ỏi chỉ còn "tí con con" nên càng xót xa tội nghiệp.

=> Câu thơ là cảnh ngộ và là tâm trạng bi kịch của nữ sĩ: càng khát khao hạnh phúc càng thất vọng, mơ ước càng lớn thực tại càng mỏng manh => nỗi ngao ngán về số phận và thực tại phũ phàng, tình duyên lận đận.

Bài 2. Tự tình- Hồ Xuân Hương.



Sơ đồ tư duy tổng kết bài học: Tự tình (Bài 2)

ận.

3. Luyện tập

Câu 1: Cảm nhận 4 câu thơ đầu bài Tự tình (Bài 2) - Hồ Xuân Hương

Gợi ý làm bài

1. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm “Tự tình II” và bốn câu thơ đầu trong bài thơ:

Ví dụ: Bài thơ “Tự tình II” nằm trong chùm thơ bao gồm ba bài là tác phẩm thể hiện rõ tiếng nói, cá tính độc đáo của tác giả Hồ Xuân Hương. Bốn câu thơ đầu trong bài thơ đã làm nổi bật hoàn cảnh cũng như tâm trạng vừa buồn tủi, vừa phẫn uất muốn vượt lên trên số phận của nữ sĩ.

2. Thân bài

- Hai câu thơ đầu mở ra cảm thức về thời gian và tâm trạng của nữ sĩ

- Cảm thức về thời gian: Thời gian: đêm khuya. Âm hưởng của tiếng trống canh được đặt trong sự dồn dập, gấp gáp “trống canh dồn” cho thấy nữ sĩ cảm nhận sâu sắc bước đi không ngừng và vội vã của thời gian.
- Cảm thức về tâm trạng: cảm nhận rõ ràng sự bẽ bàng của phận mình. Tác giả đã sử dụng biện pháp đảo ngữ, từ “trơ” được đưa lên đầu câu có tác dụng nhấn mạnh. “trơ” có nghĩa là tủi hổ, là bẽ bàng, cho thấy “bà Chúa thơ Nôm” đã ý thức sâu sắc bi kịch tình duyên của bản thân. Hai chữ “hồng nhan” được đặt cạnh danh từ chỉ đơn vị “cái” gợi lên sự bạc bẽo, bất hạnh của kiếp phụ nữ.

- Bức tranh tâm trạng đã được phóng chiếu rõ ràng hơn thông qua hai câu thơ tiếp theo

- Cụm từ “say lại tỉnh” gợi lên sự tuần hoàn, luẩn quẩn, bế tắc đầy éo le của kiếp người đầy chua chát.
- Hình tượng “vàng trắng” xuất hiện chính là ý niệm ẩn dụ cho cuộc đời của nữ sĩ: trạng thái “bóng xế”, sắp tàn nhưng vẫn “khuyết chưa tròn” nhấn mạnh bi kịch của cảm thức về thân phận: tuổi xuân đã trôi qua nhưng nhân duyên mãi mãi là sự dang dở, lỡ dở không trọn vẹn.

=> Bức tranh ngoại cảnh đồng nhất với bức tranh tâm trạng.

3. Kết bài

Khái quát lại nội dung ý nghĩa của bốn câu thơ: thông qua cách sử dụng ngôn ngữ giàu giá trị biểu đạt kết hợp với những biện pháp tu từ như đảo ngữ, cùng những sáng tạo trong việc xây dựng hình tượng, bốn câu thơ đầu của bài thơ "Tự tình II" đã làm nổi bật cảm thức về thời gian, cho thấy tâm trạng buồn tủi cũng như ý thức sâu sắc về bi kịch duyên phận đầy éo le, ngang trái của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.

Câu 2: Phân tích bài thơ Tự tình (Bài 2) của Hồ Xuân Hương.

Gợi ý làm bài

a. Mở bài:

- Dẫn dắt, giới thiệu về nhà thơ Hồ Xuân Hương - bà chúa thơ Nôm.
- Giới thiệu về bài thơ Tự Tình 2 (và những thông tin có liên quan đến bài thơ)

b. Thân bài:

Khái quát về nội dung bài thơ.

Phân tích bài thơ theo cấu trúc: Đề - thực - luận - kết

- Hai câu đề: Nỗi niềm buồn tủi của Hồ Xuân Hương được gợi lên từ giữa đêm khuya: "Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn/Trơ cái hồng nhan với nước non".
 - Chú ý đến 2 nội dung chính: Không gian và thời gian được thể hiện trong hai câu thơ.
 - Chú ý đến cách dùng từ và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ và hiệu quả của chúng (từ: dồn; trơ; cái; hồng nhan; nước non).

⇒ Đau đớn, xót xa trước tình cảnh của bản thân.

- Hai câu thực: Thể hiện rõ thực cảnh và thực tình của tác giả: "Chén rượu hương đưa say lại tỉnh/ Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn"
 - Vòng quần quanh của số phận, tình duyên (chén rượu - hương đưa - say lại tỉnh)
 - Tuổi xuân đã trôi qua mà tình duyên chưa trọn vẹn
 - Phép đối: Khuyết - tròn, say - tỉnh gợi cảm giác chông chênh => hi vọng mạnh mẽ về hạnh phúc

⇒ Sự dang dở, bẽ bàng của duyên phận => xót xa, cay đắng

- Hai câu luận: Nỗi niềm phẫn uất và khát khao mãnh liệt: "Xiên ngang mặt đất rêu từng đám/Đâm toạc chân mây đá mấy hòn".
 - Bức tranh thiên nhiên sinh động giàu sức sống → sự phẫn uất, sự phản kháng => cá tính mãnh mẽ của tác giả.
 - Nghệ thuật: đảo ngữ, động từ mạnh, đối.

⇒ Tâm hồn đầy sức sống, cõi lòng nhiều khát khao của Xuân Hương.

- Hai câu kết: Thể hiện tâm trạng chán chường, buồn tủi: "Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại/ Mảnh tình san sẻ tí con con."
 - Từ thiên nhiên xung quanh, nhìn lại bản thân mình, cảm thấy ngán nỗi, buồn cho mình...
 - Thời gian cứ trôi qua xuân đi xuân lại lại, một sự tuần hoàn liên tục nghe mà ngán ngẩm cho duyên phận (xuân đi xuân lại lại)
 - Thực tại: Sự san sẻ ít ỏi → xót xa đến tội nghiệp (mảnh tình san sẻ tí con con)
 - Nghệ thuật: tăng tiến, nhấn mạnh

⇒ Một nỗi buồn chán và thất vọng...

c. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ.
- Nhấn mạnh phong cách thơ Hồ Xuân Hương qua bài thơ.

Câu 3: Cảm nhận tâm sự của nữ sĩ Hồ Xuân Hương trong bài Tự tình 2.

Gợi ý làm bài

a. Mở bài:

- Giới thiệu chung: Hồ Xuân Hương là một nhà thơ lớn của Việt Nam. Được mệnh danh là bà chúa thơ Nôm.
- Giới thiệu về bài thơ "Tự tình 2"

b. Thân bài:

- Bài thơ thể hiện nỗi buồn và tâm sự của nhà thơ về số phận lẻ loi của mình và niềm khát khao được hạnh phúc, được quân tử yêu thương.

Hai câu đề:

"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non"

- Hoàn cảnh :giữa đêm khuya, hao thức, nghe tiếng trống dồn dập sang canh
- Thấy mình cô độc giữa cuộc đời. Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ mạnh, nghe thật thấm thía

Hai câu thực:

"Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn"

- Nói lên suy nghĩ của nhà thơ:
- Buồn, uống chén rượu để quên nhưng càng uống càng tỉnh, tỉnh lại càng buồn hơn. (Hình ảnh người con gái lấy chính mình ra làm đồ nhắm)
- Nhìn trăng thấy trang đã xế bóng mà lại chưa tròn. Vàng trắng như là thân phận của nhà thơ.
- "Khuyết chưa tròn": Chưa tuyệt vọng vẫn còn ấp ủ niềm hi vọng.

Hai câu luận:

"Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn"

- Mở rộng tầm nhìn: những đám rêu trên mặt đất, mấy hòn đá phía chân trời. Những hình ảnh rất thực, ước lệ.
- Cái nhìn khoẻ khoắn. Có một sự phản kháng, sự vươn lên để khẳng định chỗ đứng của mình.

Hai câu kết:

"Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con."

- Từ thiên nhiên xung quanh, nhìn lại bản thân mình, cảm thấy ngán nỗi, buồn cho mình, nghịch lí.
- Thời gian cứ trôi qua xuân đi xuân lại lại, một sự tuần hoàn liên tục nghe mà ngán ngẩm cho duyên phận của mình. Tuổi xuân trôi qua mà lại không có tình duyên trọn vẹn.
- Sự chia sẻ ít ỏi.
- Một nỗi buồn chán và thất vọng.

c. Kết bài:

- Một bài thơ chứa đựng nỗi buồn và niềm khát khao chân thành .
- Trong nền thơ trung đại, lần đầu tiên mới có một người phụ nữ dám nói lên điều ấy.

4. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần nắm:

- Những nét cơ bản về tác giả Hồ Xuân Hương.
- Cảm nhận được tâm trạng xót xa, buồn tủi và khát vọng hạnh phúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Thấy được tài năng thơ Nôm của Hồ Xuân Hương.

www.eLib.vn